

Tân Hiệp, ngày 20 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 140/2017/TLST- DS ngày 09 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ Á

Trụ sở chính đặt tại: số 130 Phan Đăng L, Phường 3, Quận P N, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Minh T** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đ Á.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn P** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ Á – Chi nhánh Kiên Giang, phòng Giao dịch Kinh B. Theo Quyết định ủy quyền số: 1484/QĐ-DAB-PC ngày 31/8/2016.

Bị đơn: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1933

Địa chỉ: số 274, ấp T H A, xã T H B, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự thể hiện như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc bị đơn ông Bùi Văn T đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền là 522.500.000đ (năm trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 475.000.000đ (bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 36.940.000đ (ba mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 10/11/2017 là 10.560.000đ (mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Thời hạn trả nợ vào thời gian cụ thể như sau:

Lần thứ nhất vào ngày 30/12/2017 ông Bùi Văn T trả cho Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Lần thứ hai vào ngày 30/4/2018 ông Bùi Văn T trả cho Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền là 422.500.000đ (bốn trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh đến ngày trả nợ là hết nợ.

Sau khi ông Bùi Văn T trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Á, thì Ngân hàng TMCP Đ Á có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: A 780156, do UBND huyện Tân Hiệp cấp ngày 01/01/1993, tại tờ bản đồ số 9, số thửa 485, 533, 698 và 745, diện tích là 30.300 m² do ông Bùi Văn T đứng tên trên GCNQSDĐ, phần đất trên tọa lạc tại ấp Tân Hà A, xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Hết ngày 30/4/2018, nếu ông Bùi Văn T không thực hiện theo thỏa thuận trên thì ngân hàng TMCP Đ Á có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tiến hành xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số A 780156, do UBND huyện Tân Hiệp cấp ngày 01/01/1993, tại tờ bản đồ số 9, số thửa 485, 533, 698 và 745, diện tích là 30.300 m², phần đất trên tọa lạc tại ấp Tân Hà A, xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Bùi Văn T phải tiếp tục trả nợ còn lại cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Đ Á có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Văn T không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi từ ngày 11/11/2017 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng vay số R.4257/1215NT ngày 17/6/2015 trên số nợ gốc cho đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự phải nộp án phí bằng: $(20.000.000đ + 4\% \times 122.500.000đ) \times 50\% = 12.450.000đ$ (mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng ông Bùi Văn T tự nguyện nộp số tiền là 12.450.000đ (mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền là 12.536.000đ (mười hai triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007796 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND huyện Tân Hiệp
- Lưu Hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nông Đình Đoài